

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Bá Việt

Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương – Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **12/2022/TLST-HS** ngày **29** tháng **4** năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Tất T (tên gọi khác không), sinh ngày 17/3/2000 tại Nam Định; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi ở: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Nguyễn Thanh V và bà Đinh Thị H có vợ là Lê Thị Thu H và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị tạm giam từ ngày 21/01/2022. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Chị Triệu Thị Q, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Đé, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1994 nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh

Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Bạch K, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 119/01/4 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5. Chị Hà Thị Kim H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 2516/10 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

6. Chị Lê Thị Tú O sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

7. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

9. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Số 58, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

10. Chị Phan Thị Trà G, sinh năm 1996 nơi cư trú: Số 68/21/7 đường TA20, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

11. Chị Hoàng Thị T sinh năm 1984, nơi cư trú: Thông G, xã C, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

12. Anh Tăng Sùng N, sinh năm 1989, nơi cư trú: 195/4/5 đường 30/4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

13. Anh Phan Văn T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 85, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook, T biết được có nhiều người lao động có nhu cầu đăng ký làm các dịch vụ bảo hiểm xã hội. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 10/2021, T đã sử dụng điện thoại lập tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Bảo hiểm xã hội” và “Xa Hoi”, lắp các sim điện thoại khác nhau và lập các tài khoản mạng xã hội Zalo với tên “Linh Chi”. Để được mọi người tin tưởng, T đã tải các ảnh trên trang cá nhân Facebook của chị Trương Thị H là đại lý bán bảo hiểm xã hội ở thị xã K, tỉnh Hải Dương làm ảnh đại diện cho các tài khoản xã hội của mình. T sử dụng các tài khoản mạng xã hội đã lập để kết bạn với những người có nhu cầu làm các dịch vụ bảo hiểm xã hội và giới thiệu là có khả năng làm được các dịch vụ bảo hiểm như: Gộp các sổ bảo hiểm xã hội, hỗ trợ nhận tiền do dịch bệnh Covid-19, bán bảo hiểm y tế... trong thời gian từ 03 đến 07 ngày. Khi có

người tin tưởng và có nhu cầu làm dịch vụ, T yêu cầu họ chuyển tiền đặt cọc từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng vào số tài khoản T cho sẵn. Với thủ đoạn trên T đã lừa đảo của chị N 2.000.000 đồng, chị Q 3.000.000 đồng, chị L 2.800.000 đồng, chị K 2.500.000 đồng, chị H 600.000 đồng, chị O 1.000.000 đồng, chị T1 1.500.000 đồng, chị H2 1.500.000 đồng, chị H3 805.000 đồng, chị G 1.208.000 đồng, anh T 1.000.000 đồng, anh N 500.000 đồng, chị T 2.500.000 đồng. Tổng số tiền T lừa đảo chiếm đoạt là 20.913.000 đồng. Sau khi các bị hại chuyển tiền, T không làm các dịch vụ bảo hiểm xã hội, cắt đứt liên lạc, xóa tài khoản mạng xã hội.

Vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ của T: Một điện thoại Iphone XS Max, các sim điện thoại số 0365232893, 0944762088, 0818208355.

Về trách nhiệm dân sự: T đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 20.913.000 đồng. Các bị hại đều không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 16/CT-VKSML ngày 29/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố Nguyễn Tất T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Kiểm sát viên đề nghị:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bố Nguyễn Tất T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Tất T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS Max. Tịch thu tiêu huỷ 03 sim điện thoại.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Tất T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Tất T bằng thủ đoạn gian dối hứa hẹn làm dịch vụ bảo hiểm xã hội đã chiếm đoạt của nhiều người với tổng số tiền là 20.913.000 đồng. Hành vi của T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ bất khả xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được việc lừa đảo tài sản của người khác là hành vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài lại không chịu lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy việc các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp pháp lý hình sự để xử lý đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại Đỗ Thị N, Triệu Thị Q, Đặng Thị L, Nguyễn Thị Bạch K, Hoàng Thị T với số tiền lớn hơn 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[6] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Một điện thoại Iphone XS Max là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Các sim điện thoại số 0365232893, 0944762088, 0818208355 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Tất T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Tất T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án 31/5/2022. (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến ngày 31/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Tất T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS Max. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại số 0365232893, 0944762088, 0818208355. Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc ngày 29/4/2022.

4. Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Tất T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày: Bị cáo Nguyễn Tất T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công